



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm Đảng bộ,
quân và dân huyện Bình Lục năm 1990.*

công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn được duy trì bảo đảm tốt. Hàng năm Huyện uỷ đề ra nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự, an ninh, tăng cường chỉ đạo, thống nhất hoạt động của khối nội chính; triển khai giáo dục pháp luật của quần chúng; đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 135/HĐBT, ngày 14/5/1989 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về tăng cường công tác trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, Quyết định 240 của HĐBT về giải quyết tiêu cực xã hội và chống tham nhũng bước đầu có kết quả. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, xét xử, đơn đốc thi hành án, chống bọn lợi dụng tôn giáo, gây rối trật tự công cộng được tăng cường hơn. Do đó đã giải quyết cơ bản các vụ tôn động, xử lý kịp thời những đối tượng vi phạm kỷ cương pháp luật. Phát động được quần chúng hưởng ứng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng làng xã an toàn, cơ quan an toàn, phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng được một phần những nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Ngành quân sự huyện giữ vững là đơn vị khá của tỉnh, thường xuyên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ gọi thanh niên nhập ngũ, tổ chức tốt các đợt diễn tập, huấn luyện, xây dựng lực lượng quân sự địa phương và khu vực phòng thủ vững mạnh góp phần cùng với các ngành giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Tuy vậy, công tác an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội còn nhiều diễn biến phức tạp. Các vụ trộm cướp, gây trọng án, lấn chiếm đất đai, gây rối, chia rẽ nội bộ, vi phạm kỷ cương pháp luật, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội còn diễn ra và có biểu hiện ngày càng phức tạp ở một vài nơi trong

huyện. Trong quá trình giải quyết công việc của các ngành thuộc khối nội chính và một số ngành khác thiếu khẩn trương kịp thời, chính xác, kém hiệu quả làm ảnh hưởng đến lòng tin của quần chúng. Công tác quản lý kinh tế-xã hội còn nhiều sơ hở từ đó phát sinh tội phạm, tiêu cực, tham nhũng.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ coi trọng. Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Sau đại hội lần thứ 21, Ban chấp hành Huyện uỷ đã ra Nghị quyết số 01 về công tác xây dựng Đảng: Xác định rõ nhiệm vụ của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong công cuộc đổi mới của Đảng. Nghị quyết đã được quán triệt đến các chi bộ, đồng thời đã tổ chức tập huấn nhiệm vụ cho bí thư chi bộ và trưởng thôn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng trong quá trình chuyển đổi cơ chế.

Các cấp uỷ đảng đã vận dụng cụ thể nghị quyết của Huyện uỷ vào điều kiện hoạt động của đảng bộ, chi bộ địa phương mình. Mức độ đạt kết quả tuy khác nhau, nhưng nhìn chung tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và hành động. Đồng thời thông qua quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ và thảo luận đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội VII, mở rộng thông tin, tuyên truyền thời sự, chính sách, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của Bác Hồ, truyền thống quê hương, xuất bản cuốn Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ huyện

(1930-1954) và lịch sử Đảng bộ một số xã... Đã nâng cao một bước về nhận thức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên kiên quyết chống chủ nghĩa đa nguyên, đa đảng, khẳng định dứt khoát đi theo chủ nghĩa xã hội, con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có bước đổi mới về tư duy kinh tế- xã hội, tư tưởng bảo thủ, trì trệ bao cấp giảm dần. Ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình, phát huy dân chủ trong sinh hoạt của Đảng chuyển biến rõ.

Đảng bộ tập trung chỉ đạo kiểm tra giải quyết một số vấn đề nổi cộm ở cơ sở. Qua phân loại đánh giá: đảng bộ loại A đạt 55,1% tăng 19,7% so nhiều kỳ trước; loại C giảm 5,6%. Số chi bộ yếu kém chưa được giải quyết dứt điểm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội 21 đề ra, nhưng đã giảm đi 12,6% so với khoá trước.

Trước những diễn biến phức tạp trong và ngoài nước, công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng đến đảng viên và quần chúng còn thiếu thường xuyên sâu rộng. Việc giáo dục chính trị pháp luật, nâng cao tính đảng trong đảng viên có cố gắng nhưng chưa toàn diện. Phương tiện thông tin, báo chí của các đảng bộ, chi bộ nông thôn còn rất hạn chế. Thông tin tình hình của cấp huyện với cơ sở chưa được duy trì tốt.

Bộ máy Đảng, chính quyền đoàn thể từ huyện đến cơ sở từng bước được kiện toàn, coi trọng về mặt chất lượng, hạn chế gò ép áp đặt. Việc sắp xếp bộ máy cán bộ đảm bảo tính dân chủ, tập thể và nguyên tắc tổ chức.

Số lượng, chất lượng đội ngũ đảng viên có nhiều thay đổi. Năm 1990, toàn huyện có 7.592 đảng viên bằng 4,2% dân số, sinh hoạt ở 48 tổ chức cơ sở đảng. Số đảng viên nghỉ hưu, mất sức về tham gia sinh hoạt ngày càng đông; chất lượng và bình quân độ tuổi đảng viên tăng lên. Qua cuộc vận động nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, kiểm điểm phân loại đảng viên đã góp phần nâng cao trình độ nhận thức và năng lực, trách nhiệm công tác của đội ngũ đảng viên. Đại bộ phận đảng viên vững vàng về chính trị, gắn bó với Đảng với dân, trung thành với lý tưởng cách mạng của Chủ nghĩa Mác-Lênin và Bác Hồ vĩ đại, nhất trí cao với quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng. Nhận thức về những vấn đề đổi mới trong cơ chế chính sách kinh tế- xã hội, xoá bỏ quan liêu bao cấp, thực hiện hạch toán kinh doanh, thi đua làm giàu trong khuôn khổ pháp luật... của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên rõ rệt. Mối quan hệ giữa đảng viên và quần chúng được tăng cường hơn. Về chất lượng, số đảng viên loại A tăng 12,8%, loại B giảm 12,5%, loại C tăng 0,1% so với nhiệm kỳ trước.

Công tác phát triển Đảng đạt kết quả khá, số đảng viên mới kết nạp tăng 16,3% so với nhiệm kỳ trước.

Công tác kiểm tra của Đảng đã được tăng cường và chỉ đạo toàn diện về các nhiệm vụ theo Điều lệ quy định, nắm vững quan điểm đổi mới của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch

và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, chống tham nhũng... Đã thắng thắn đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, kiên quyết xử lý đối với những đảng viên và tổ chức đảng có sai lầm, khuyết điểm, đảm bảo đúng phương châm, nguyên tắc của Đảng, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Kiểm tra 11.020 lượt đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, nhận và giải quyết 44 đơn thư tố cáo và đã xử lý kỷ luật 519 đảng viên tăng gấp 3 lần so với 2 năm 1987-1988. Trong đó khiển trách 146, cảnh cáo 83, cách chức 15, khai trừ 22, đưa ra 253 đối tượng.

Tuy nhiên công tác kiểm tra cũng còn bộc lộ một số tồn tại. Chất lượng của các cuộc kiểm tra đạt hiệu quả còn thấp, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết chưa được nhiều, còn tư tưởng hữu khuynh, tránh né; khi giải quyết xử lý kỷ luật một số vụ việc phức tạp còn dễ kéo dài. Nhận thức của một số cấp uỷ và một bộ phận cán bộ đảng viên về công tác kiểm tra chưa đầy đủ, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra ở các đảng bộ cơ sở còn yếu về năng lực, trách nhiệm và phương pháp công tác.

Bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở nhìn chung được củng cố kiện toàn, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân các cấp hoạt động theo quy chế chức năng cụ thể, bước đầu phát huy được hiệu lực của Nhà nước và mở rộng dân chủ trong sinh hoạt, tính áp đặt của cấp uỷ dần được khắc phục.

Song chính quyền ở một số nơi hoạt động kém hiệu lực, chưa làm tròn chức năng quản lý hành chính Nhà nước ở địa phương. Có biểu hiện đùn đẩy trách nhiệm, tránh né trong giải quyết công việc, nhu nhược trong thi hành nhiệm vụ để phần tử cơ hội lấn tới hoặc ngược lại có những việc quá chức năng quyền hạn cho phép.

Quán triệt Nghị quyết 8B của Trung ương Đảng, công tác đoàn thể quần chúng được cấp uỷ đảng và các ngành quan tâm tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động tốt hơn. Hội Cựu chiến binh được thành lập, đi vào hoạt động nề nếp.

Phương thức hoạt động của các đoàn thể bước đầu được đổi mới, đã chú ý giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, hội viên vận động quần chúng phát huy dân chủ, thiết thực tham gia các nhiệm vụ trung tâm của cấp uỷ và hướng dẫn của đoàn thể cấp trên, hưởng ứng các phong trào, thực hiện Nghị quyết 10 trong nông nghiệp, vận động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, giúp nhau làm kinh tế VAC, nuôi dạy con khoẻ, con ngoan, làm tốt công tác vận động tôn giáo, tiết kiệm, thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã có nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu theo tinh thần đổi mới, giành được những thắng lợi quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 21 đề ra.

Các hoạt động kinh tế của huyện bước đầu đã chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá

nhiều thành phần. Năng lực sản xuất bước đầu được giải phóng, phát huy và đạt được những kết quả quan trọng trong việc thực hiện 4 chương trình kinh tế- xã hội. Nét nổi bật nhất là huyện đã giành thắng lợi lớn trên mặt trận sản xuất lương thực, thực phẩm, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch về năng suất và tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm so với nhiều năm trước đó, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế- xã hội phát triển, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân.

Dân chủ trong Đảng và trong xã hội bước đầu được mở rộng. Các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể đã có những đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Trong sinh hoạt chính trị, tư tưởng, đấu tranh phê bình và tự phê bình, trong thông tin, ngôn luận, bầu cử, ứng cử và đề bạt cán bộ, trong sản xuất, đời sống nói chung dân chủ mở rộng hơn.

Bộ máy hành chính các cấp phòng ban của huyện và cơ sở bước đầu được sắp xếp lại theo tinh thần đổi mới gọn, nhẹ, nhưng vẫn duy trì hoạt động, hiệu quả.

Các cấp, các ngành đã quán triệt những quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế- xã hội, dám nghĩ, dám làm, đề xuất được những giải pháp đúng đắn đem lại hiệu quả thiết thực trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ đã đề ra những nghị quyết sát thực phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 21 vẫn còn bộc lộ

những mặt yếu, đó là: tốc độ phát triển kinh tế trong huyện còn chậm so với tiềm năng và yêu cầu, nền sản xuất chủ yếu mang tính chất độc canh, phân tán, chưa ổn định, phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên. Tiềm năng đất đai, lao động, chất xám chưa được khai thác triệt để trong phát triển kinh tế- xã hội. Việc rút kinh nghiệm, nhân điển hình tiên tiến, áp dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật chưa được chú ý đúng mức. Kết quả các chương trình dân số và lao động, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu đạt chỉ tiêu kế hoạch thấp. Ngành nghề trong nông nghiệp giảm sút nghiêm trọng, người lao động thiếu việc làm. Đời sống những người ăn lương, hưởng chính sách trợ cấp xã hội và một bộ phận nông dân gặp nhiều khó khăn.

Bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể một số nơi phong cách làm việc nặng hành chính quan liêu, thụ động, kém hiệu lực. Một số cơ sở Đảng, chính quyền thiếu đoàn kết thống nhất đã làm ảnh hưởng hạn chế nhiều đến phong trào. Một số ít cán bộ đảng viên không còn giữ được phẩm chất, có những việc làm sai trái vi phạm nguyên tắc của Đảng.

Đoàn thể quần chúng ở một vài nơi xem nhẹ công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Phương thức tập hợp đoàn viên, hội viên chậm đổi mới.

Phát huy những thành quả đạt được, ngăn ngừa những lệch lạc phát sinh, khắc phục khó khăn trở ngại, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục kê vai sát cánh đưa huyện nhà tiến từng bước vững chắc trong nhiệm kỳ mới.

2. Phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất và đời sống (1991-1995)

Từ ngày 24 đến ngày 27-6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng họp tại Hội trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Với chủ đề Đại hội của *trí tuệ - đổi mới - dân chủ - kỷ cương - đoàn kết*.

Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát 5 năm 1991-1995 là “*vượt khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế- xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay*”⁽¹⁾. Đại hội nhất trí thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*.

Đại hội thông qua Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Mục tiêu tổng quát của chiến lược đến năm 2000 là: *ra khỏi khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế- xã hội, phấn đấu vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển, cải thiện đời sống của nhân dân, củng cố quốc phòng và an ninh, tạo điều kiện cho đất nước phát triển nhanh hơn vào đầu thế kỷ XXI*.

Thực hiện Chỉ thị số 59 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh, tháng

(1). Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1991.

10-1991, Đại hội Đảng bộ huyện Bình Lục lần thứ 22 (vòng 2) được triệu tập.

Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 21, nhiệm kỳ 1989-1990 trên từng mặt kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đặc biệt đi sâu tổng kết, đánh giá việc thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh đề ra. Qua đó, Đại hội nghiêm túc kiểm điểm những thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại, chỉ ra những nguyên nhân yếu kém.

Đại hội đề ra phương hướng và nhiệm vụ trong năm năm 1991-1995 là: Phát huy truyền thống đoàn kết, năng động sáng tạo và tiềm năng trí tuệ lao động, đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật đã tạo nên; Đảng bộ và nhân dân toàn huyện phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới của Đảng. Tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị từng bước đẩy lùi tiêu cực và bất công, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế theo hướng đẩy mạnh sản xuất toàn diện, chủ động giải quyết vững chắc về lương thực, có sản phẩm hàng hoá của nhiều thành phần kinh tế. Trước hết tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, phá thế độc canh lúa, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh mở rộng diện tích. Trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, nông sản xuất khẩu; chuyển dần nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá. Tiếp tục đầu tư có kế hoạch, trọng điểm, có hiệu quả để củng cố duy trì phát triển công nghiệp, tiểu thủ công

nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, xuất khẩu. Khuyến khích các hộ gia đình và một số cơ quan xí nghiệp làm hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống, đi vào năng suất, chất lượng hiệu quả, mở rộng làm mặt hàng mới như: làm nấm mỡ và dược liệu xuất khẩu. Trên cơ sở đó giải quyết việc làm cho người lao động tăng nhanh nguồn tích lũy, tiến tới chủ động ngân sách của huyện. Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước, ổn định và từng bước cải thiện, nâng cao đời sống cả vật chất và tinh thần cho nhân dân. Phấn đấu xây dựng Đảng bộ huyện vững mạnh.

Mục tiêu chủ yếu trong 5 năm tới là:

1- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán trong nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị nhằm không ngừng phát huy mọi tiềm năng (đất đai, lao động, vật tư, tiền vốn) vào sản xuất phát triển nông nghiệp toàn diện có sản phẩm hàng hoá, đảm bảo vững chắc sản xuất lương thực trên địa bàn đủ ăn và có dự trữ.

2. Tiếp tục củng cố, khôi phục và phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong các thành phần kinh tế, chú trọng phát triển mạnh mẽ kinh tế gia đình góp phần tăng cường sản xuất hàng hoá phục vụ cho mục tiêu xuất khẩu. Đẩy mạnh khai thác hàng xuất khẩu thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện.

3. Tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, giảm mạnh nhịp độ tăng dân số.

4. Ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố phát huy tốt chức năng hoạt động của các ngành phân phối lưu thông, dịch vụ. Triệt để tiết kiệm trong tiêu dùng, tự cân đối lương thực, hoàn thành nghĩa vụ giao nộp với Nhà nước; đảm bảo có dự trữ trong từng gia đình và tập thể, ngăn chặn thu nhập phi pháp và bất công.

5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ thành quả chế độ xã hội chủ nghĩa. Xây dựng làng xóm an toàn, yên vui, đầm ấm.

6. Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, đổi mới tổ chức và cán bộ.

* Đại hội bầu đồng chí Lê Trọng Thi làm Bí thư Huyện uỷ. Đến năm 1992, đồng chí Phạm Bá Ngọc làm Bí thư Huyện uỷ thay đồng chí Lê Trọng Thi .

Tháng 4-1994, Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (khoá 22) Đảng bộ huyện Bình Lục họp sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 22 sau 3 năm thực hiện (1991-1993), đồng thời đề ra nhiệm vụ và những biện pháp chủ yếu trong 2 năm 1994-1995.

Đảng bộ quyết định: chỉ tiêu sản lượng lương thực quy thóc năm 1994-1995 là 90.000 tấn trở lên (trong đó mâu quy thóc là 10%).

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 1995 phấn đấu giảm xuống còn 1,6%.

Lương thực bình quân đầu người đến năm 1995 đạt từ 450 kg trở lên.

Sản lượng thực phẩm đến năm 1995 phấn đấu đạt 5.000 tấn.

Giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp đến năm 1995 đạt từ 4- 4,5 tỷ đồng.

Đảng bộ và nhân dân Bình Lục bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội và Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đảng bộ huyện lần thứ 22 trong điều kiện tương đối thuận lợi. Trước hết là có đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết 8 của Đảng bộ tỉnh. Đó là những quan điểm chỉ đạo và những định hướng lớn để Đảng bộ vận dụng, cụ thể hoá trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Đồng thời các chính sách kinh tế - xã hội và pháp luật của Nhà nước đã từng bước được bổ sung hoàn thiện, cơ chế quản lý kinh tế có nhiều đổi mới nhất là trong nông nghiệp. Việc giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân đã tạo ra động lực mạnh mẽ trong phát triển sản xuất nông nghiệp. Thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước trong nền kinh tế nhiều thành phần có tác dụng khuyến khích các ngành nghề và dịch vụ lưu thông phát triển, phát huy được tính năng động sáng tạo của mọi người, mọi ngành, mọi cấp và giải phóng được năng lực sản xuất.

Bên cạnh những thuận lợi vẫn còn không ít khó khăn, đó là hệ thống cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đời sống chưa

đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thời tiết có những biến động bất thường, dịch đạo ôn trên lúa vụ chiêm xuân năm 1991 và mưa lớn vụ mùa năm 1994 đã gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tuy vẫn được duy trì, có mặt phát triển song vẫn đang đứng trước những khó khăn, thiếu vốn đầu tư và thị trường tiêu thụ. Mặt khác những vấn đề xã hội cũng có những khó khăn như lao động còn thiếu việc làm, các tệ nạn cờ bạc, nghiện hút, số đề, mê tín dị đoan, lợi dụng tự do tín ngưỡng... vẫn còn diễn biến phức tạp.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện đoàn kết nhất trí, năng động sáng tạo, tự lực tự cường vượt qua những khó khăn thử thách thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 22 đã đề ra.

Đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ luôn xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, tập trung vật tư, tiền vốn để hoàn thiện hệ thống các công trình điện, kênh mương, bờ vùng, cải tạo nâng cấp các trạm bơm nội đồng, chủ động giải quyết úng hạn và từng bước đáp ứng với yêu cầu của thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá, lương thực bình quân 5 năm (1991-1995) là 85.300 tấn tăng 37,15% so với bình quân 5 năm 1986-1990 và tăng 6,6% so với mục

tiêu Đại hội 22 đề ra. Lương thực bình quân đầu người trong 5 năm là 427 kg/ năm, tăng 18,6% so với bình quân 5 năm 1986-1990 và tăng 6,8% so với mục tiêu Đại hội.

Chăn nuôi phát triển tương đối toàn diện. Tổng đàn lợn hàng năm bình quân tăng 17% so với 5 năm 1986-1990. Đàn bò tăng nhanh nhất là đàn bò nái sinh sản kết hợp với cày kéo tăng 83% so với bình quân 1986-1990. Đàn gia cầm tăng 28%. Tổng sản lượng thịt hơi bình quân 5 năm là 5.163 tấn tăng 95% so với 1986-1990 và tăng 72,1% so với mục tiêu Đại hội 22 đề ra. Mặt nước ao hồ thả cá được tập trung khai thác, sản lượng cả năm 1995 đạt 1.600 tấn, bình quân 5 năm 1991-1995 đạt 788 tấn, tăng 139% so với 5 năm 1986-1990.

Về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có bước phát triển, tổng giá trị sản lượng tăng 26% so với bình quân 5 năm 1986-1990. Sản phẩm ngày càng phong phú và đa dạng. Những sản phẩm truyền thống được ổn định và phát triển như chăn bông (Mỹ Thắng), chế biến và sản xuất gỗ, chế biến nông sản như mía, long nhãn, ươm tơ (Hung Công, Bình Nghĩa, Ngọc Lũ) đã góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Các thành phần kinh tế được khuyến khích đầu tư và phát triển. Đảng bộ đã nhanh chóng chỉ đạo chuyển sản xuất tiểu thủ công nghiệp từ các HTX về các hộ gia đình và khuyến khích các làng nghề phát triển. Thu nhập từ ngành nghề dịch vụ ngày một tăng.

Hoạt động thương mại và dịch vụ theo cơ chế thị trường, đáp ứng được nhu cầu hàng hoá tiêu dùng và vật tư cho sản xuất. Sức mua của nhân dân ngày một tăng; thương nghiệp tư nhân phát triển nhanh chóng. Các đơn vị thương mại quốc doanh dần dần thích ứng với cơ chế thị trường. Các xã trong huyện quan tâm củng cố nâng cấp và mở rộng một số chợ nông thôn, hình thành thị tứ tạo điều kiện cho hoạt động thương mại phát triển.

Hoạt động tài chính ngân hàng có nhiều cố gắng tạo nguồn thu cho ngân sách và huy động vốn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích kinh tế hộ gia đình mở rộng sản xuất kinh doanh, góp phần hỗ trợ vốn cho người nghèo phát triển sản xuất tăng thu nhập.

Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, huyện tập trung đầu tư xây dựng các công trình điện, đường, trường, trạm, nghĩa trang liệt sĩ... với tổng giá trị gần 40 tỷ đồng.

Hoàn thành công trình điện khí hoá ở Mỹ Thọ, thị trấn Bình Mỹ. Xây dựng mới 30 trạm bơm nội đồng, 6 trạm biến áp điện đưa tổng công suất bơm của hệ thống thuỷ lợi nội đồng lên 350.000 m³/giờ, xây dựng trạm bơm Đình Xá.

Đầu tư gần 20 tỷ đồng và hàng triệu ngày công để rải cứng mặt đường giao thông. Có 100% đường liên xã, trục xã và 80% đường trục thôn xóm được rải mặt cứng, 7 xã rải hơn 17 km đường nhựa, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn.

Hệ thống điện thoại của huyện được đầu tư và tăng cường ở 60% số xã, số máy thuê bao ngày càng tăng.

Trong phong trào xã hội hoá giáo dục, đến năm 1995, toàn huyện có 27/28 xã xây dựng trường cao tầng và kiên cố, đó là một trong những điều kiện quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng và tu bổ nghĩa trang liệt sĩ được phát động. Huyện đã hoàn thành cơ bản xây dựng đài tưởng niệm tại khu trung tâm huyện. Hầu hết các xã đã xây dựng lại, nâng cấp nghĩa trang, quy tập mộ liệt sĩ đến nơi cao ráo, khang trang hơn.

Bên cạnh những thành tích đạt được, việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn những thiếu sót tồn tại.

Trong nông nghiệp tiềm năng đất đai lao động chưa được khai thác tốt. Sản xuất màu, lương thực tăng chậm; độ đồng đều về năng suất cây trồng chưa cao. Tiềm năng vùng trũng chưa được đầu tư đúng mức để khai thác có hiệu quả. Ngành chăn nuôi phát triển nhưng chưa tương xứng với trồng trọt, phòng dịch bệnh chưa được quan tâm đúng mức.

Ngành tiểu thủ công nghiệp vẫn chưa thoát khỏi khó khăn về vốn và thị trường, phát triển chậm.

Đi đôi với việc chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ không ngừng chăm lo đến công tác văn hoá, giáo dục, y tế. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao,

thông tin tuyên truyền được tăng cường về cơ sở vật chất, đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đến năm 1995, 100% số xã có đội thông tin đi vào hoạt động. Hầu hết các xã, thị trấn có hệ thống đài truyền thanh bảo đảm tiếp âm 4 cấp đúng quy chế. Nội dung tuyên truyền bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến góp phần hướng dẫn và động viên nhân dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, xây dựng nếp sống văn hoá mới, tạo phong trào hành động cách mạng trong quần chúng nhân dân. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền đã coi trọng việc chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động văn hoá, thường xuyên kiểm tra và kịp thời xử lý những lệch lạc, giữ vững môi trường văn hoá lành mạnh, quản lý, tôn tạo và khai thác các di tích lịch sử trên địa bàn huyện. Phong trào thể dục, thể thao được đẩy mạnh. Đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện, bình quân toàn huyện có 35% số hộ có ti vi, nhiều hộ có đài cát sét, 74% số hộ có nhà xây lợp ngói, 22% số hộ có nhà kiên cố.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có bước tiến bộ đáng kể. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân đã thật sự quan tâm và có trách nhiệm đến việc “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”, phong trào xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh. Cơ sở vật chất phục vụ

cho dạy và học được tăng cường. Chất lượng dạy và học có bước chuyển biến tích cực ở tất cả các cấp học, ngành học. Đội ngũ thầy cô giáo cơ bản đã chuẩn hoá, sĩ số học sinh được duy trì và phát triển tốt, trường chuyên, lớp chọn đã đi vào hoạt động có nề nếp. Hàng năm có đội tuyển học sinh giỏi đi thi tỉnh và quốc gia, 3 năm liền có học sinh đạt giải học sinh giỏi toàn quốc. Duy trì và giữ vững phổ cập cấp 1; 7 xã đạt tiêu chuẩn phổ cập cấp 2. Công tác giáo dục hướng nghiệp dạy nghề, học ngoại ngữ, tin học được khuyến khích phát triển. Sự nghiệp giáo dục đào tạo của huyện được tỉnh công nhận là đơn vị tiên tiến xuất sắc.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn giữ vững truyền thống là đơn vị tiên tiến xuất sắc của tỉnh. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Mạng lưới y tế cộng đồng được chỉ đạo quản lý chặt chẽ, hoạt động có hiệu quả. Với phương châm phòng bệnh là chính, coi trọng việc phát hiện và ngăn chặn các loại dịch bệnh, nên nhiều năm không có bệnh dịch xảy ra. Tổ chức tốt việc tiêm vắc xin và uống Vitamin A cho trẻ em trong độ tuổi. Bảo đảm đủ thuốc chữa bệnh cho nhân dân thông qua hoạt động của Công ty dược. Công tác vệ sinh môi trường bước đầu đã được quan tâm là sử dụng nguồn nước sạch và xây dựng các công trình vệ sinh đúng quy cách. Đội ngũ cán bộ y tế được chú trọng đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện phẩm chất đạo đức của người thầy thuốc, thực hiện “Lương y như từ mẫu”. Các

cấp uỷ Đảng, chính quyền đã quan tâm chỉ đạo thực hiện xã hội hoá y tế, coi công tác bảo vệ chăm sóc sức khoẻ nhân dân là trách nhiệm của mọi người, mọi ngành, mọi cấp. Cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh được tăng cường, các trạm xá xã được xây dựng khang trang, với số vốn đầu tư hàng tỷ đồng cho các trạm xá xã, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các chương trình tài trợ quốc tế. Ngày 28-9-1996, ngành y tế Bình Lục có vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng II.

Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình đã được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, coi đây là một trong những biện pháp quan trọng nhằm phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Uỷ ban kế hoạch hoá gia đình được củng cố, đội ngũ cán bộ chuyên trách từ huyện đến xã hoạt động có hiệu quả, công tác truyền thông dân số và các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình được tăng cường. Đến năm 1995 toàn huyện có 759 người thực hiện đình sản, 47 thôn xóm đăng ký không có người sinh con thứ ba, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên đã giảm từ 1,82% năm 1991 xuống 1,62% năm 1994 và năm 1995 giảm xuống dưới 1,6%. Công tác chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em được bảo đảm.

Các chính sách xã hội được Đảng bộ, chính quyền quan tâm, nhất là đối với gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với nước. Đề nghị phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 111 mẹ. Phát động phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, xây dựng các nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm; tặng quà, tặng

sổ tiết kiệm cho những gia đình chính sách. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện của Hội chữ thập đỏ, các tổ chức đoàn thể đã trở thành phong trào và có tác dụng thiết thực được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Đảng bộ chỉ đạo tập trung giải quyết việc làm và đời sống của người lao động, tạo địa bàn đưa nhân dân đi vùng kinh tế mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, đẩy mạnh phong trào vụ đông gắn với chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá. Khuyến khích mở mang ngành nghề mới và khôi phục những ngành nghề truyền thống, hình thành các doanh nghiệp tư nhân như cơ khí sửa chữa, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản, nông sản. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân có bước cải thiện quan trọng.

Tuy vậy, trên lĩnh vực văn hoá xã hội vẫn còn có những hạn chế: Phong trào hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển chưa đều. Việc quản lý hoạt động văn hoá có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Phong trào xây dựng làng xã văn hoá, xây dựng thôn xóm bình yên, gia đình hoà thuận đã có điểm nhưng chưa được chú ý nhân rộng.

Trong công tác giáo dục đào tạo, tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ, nhạc hoạ, tin học chậm khắc phục. Chất lượng dạy và học của ngành giáo dục thường xuyên còn nhiều hạn chế so với yêu cầu. Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học tuy đã được tăng cường nhưng chưa đồng bộ.